

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan và ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Việt Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Quách Thị X**, sinh năm: 1985 (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* **Anh Vương Gia Đ**, sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm E B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Quách Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị X và anh Vương Gia Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng kết hôn với nhau vào ngày 29/8/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chị X, anh Đ không chung sống với nhau vì anh chị đăng ký kết hôn chỉ với mục đích làm thủ tục khai sinh cho cháu Vương Chí B. Chị X và cháu Bình sinh s tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa còn anh Đ sinh sống tại xóm E B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Thỉnh thoảng chị X cũng đưa con về chơi với mẹ anh Đ rồi đi luôn trong ngày. Chị X xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng sống ly thân không quan tâm tới nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị X và anh Đ có 01 con chung là cháu Vương Chí B, sinh

ngày: 20/3/2014. Chị X là người trực tiếp chăm sóc cháu B từ khi cháu sinh ra cho đến nay. Hiện nay chị X là nhân viên của Công ty cổ phần D, có thu nhập trung bình là 7.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vương Chí B cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: trước đây hàng tháng anh B vẫn cấp dưỡng nuôi con lúc thì bằng tiền mặt, lúc thì bằng hiện vật, anh Đ cũng có việc làm và thu nhập ổn định nên chị X yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu B thành niên.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Quách Thị X xin chịu trách nhiệm nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh V Gia Định nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được ý kiến trình bày của anh Vương Gia Đ.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/6/2024, bà Phạm Thị C là mẹ đẻ của anh V Gia Định cung cấp: anh Đ và chị X kết hôn với nhau lúc nào bà không biết, hai bên gia đình không tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Chị X và anh Đ không sống chung với nhau, anh Đ sống cùng bà tại xóm E B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình còn chị X vẫn ở nhà chị X tại Thanh Hóa cùng với cháu B. Mỗi lần có công việc chị X lại đưa cháu B về chơi với bà nhưng không ở lại lâu mà về Thanh Hóa luôn. Anh Đ có nói với bà do chị X có thai nên anh chị kết hôn để hoàn tất thủ tục khai sinh cho cháu B. Hiện nay anh Đ và chị X không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị X ly hôn. Anh Đ làm nghề lái máy xúc, có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/6/2024, UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cung cấp: từ trước tới nay không thấy chị X sống tại xóm E B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình mà chỉ thấy anh Đ sống cùng bà C.

Tại Biên bản ghi ý kiến con chưa thành niên ngày 16/4/2024: cháu Vương Chí B có nguyện vọng muốn ở với mẹ vì cháu đang ở cùng với mẹ và học tập ổn định nên cháu không muốn thay đổi. Mẹ luôn yêu thương và chăm sóc cháu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng; việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị X, xử cho ly hôn giữa chị Quách Thị X và anh Vương Gia Đ.

- Về nuôi con chung: giao cháu Vương Chí B, sinh ngày: 20/3/2014 cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V Gia Định phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Vương Chí B mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 09/2024 cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quách Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Anh Vương Gia Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Quách Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vương Gia Đ, anh Vương Gia Đ có nơi cư trú tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Do anh Vương Gia Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị X và anh V Gia Định đăng ký kết hôn vào ngày 29/8/2014 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không vi phạm điều cấm của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Chị X xác định hai vợ chồng không chung sống với nhau mà chỉ đăng ký kết hôn để làm thủ tục khai sinh cho cháu B. Lời trình bày của chị X phù hợp với ý kiến của bà Phạm Thị C (mẹ đẻ anh Đ), của UBND xã K, xác nhận của Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên có cơ sở để khẳng định: sau khi đăng ký kết hôn, chị X và anh Đ không chung sống với nhau nên hai vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Trong quan hệ giữa vợ và chồng, vợ chồng có nghĩa vụ sống cùng nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau theo quy định tại Điều 19, Điều 21 của Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng từ khi kết hôn cho đến nay chị X và anh Đ đã không chung sống với nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có ý kiến trình bày, không có mặt tại các buổi làm việc, hòa giải cũng đủ để khẳng định anh Đ không có nguyện vọng tha thiết đoàn tụ cùng chị X. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn anh Vương Gia Đ của chị Quách Thị X là có cơ sở, cần chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị X, xử cho ly hôn giữa chị Quách Thị X và anh Vương Gia Đ.

Về nuôi con chung: Chị X và anh Đ có 01 con chung là cháu Vương Chí B, sinh ngày: 20/3/2014, hiện nay cháu B đang sống cùng chị X.

Chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu B. Cháu B đang sống cùng chị X và có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy chị X có đủ điều kiện để nuôi con, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B từ khi cháu còn nhỏ cho tới nay nên cần xem xét nguyện vọng của cháu B để cho cháu được ổn định tâm lý, yên tâm học tập, hạn chế sự xáo trộn về môi trường sống. Do đó, cần giao cháu Vương Chí B cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Đ có thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, mức lương tối thiểu vùng áp dụng cho khu vực huyện Y, tỉnh Ninh Bình là 3.450.000đ/tháng theo quy định tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, buộc anh Vương Gia Định có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vương Chí B mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Thời điểm cấp dưỡng nuôi cháu B kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị X, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Về án phí dân sự sơ thẩm: trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên chị Quách Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Vương Gia Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị X về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Vương Gia Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Quách Thị X và anh Vương Gia Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Thị X và anh Vương Gia Đ chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Vương Chí B, sinh ngày: 20/3/2014 cho chị Quách Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vương Gia Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vương Chí B mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi cháu B kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Quách Thị X cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vương Gia Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh Vương Gia Đ không được lạm dụng việc thăm nom để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Quách Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai số 0001923 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Chị Quách Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vương Gia Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Thành Công, huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh